TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27 /2021/QĐST- DS	*C , ngày 08 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điều 463 và điều 466 - Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 – BLTTDS, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 6 Điều 19 và khoản 7 Điều 26; điểm đ khoản 1 Điều 12- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 20/2021/TLST - DS ngày 22 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Th – sinh năm 1972.

Trú tại: Tổ dân phố Đ. thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh hóa.

Bị đơn : ông Vũ Đình H – sinh năm 1952.

Trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Vũ Đình H có trách nhiệm trả nợ cho chị Vũ Thị Th số tiền là 128.220.000đ (Một trăm hai mươi tám triệu, hai trăm hai mươi ngàn đồng). Trong đó

tiền vay gốc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Tiền lãi là : 100.000.000đ x 1,66%/01 tháng x 17 tháng = 28.220.000đ (Thời gian tính lãi tính từ tháng 01/2020 đến tháng 6/2021 là 17 tháng).

Cộng cả gốc và lãi là : 128.220.000đ (Một trăm hai mươi tám triệu, hai trăm hai mươi ngàn đồng)

Thời gian trả : Ngày 30/7/2021, ông H trả đủ 128.220.000đ (Một trăm hai mươi tám triệu, hai trăm hai mươi ngàn đồng) cho chị Th.

Kể từ sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, ông H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho chị Th, chị Th có đơn yêu cầu thi hành án, thì ông H phải chịu thêm khoản tiền lãi về số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 - BLDS năm 2015.

Về án phí: Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự về án phí: Chị Th chịu 1.602.000đ án phí DSSTđược trừ vào số tiền tạm ứng án phí 3.200.000đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0010248 ngày 18/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Thuỷ. Như vậy chị Th còn được nhận lại 1.598.000đ. Ông H chịu 1.602.000đ án phí DSST, ông H là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận:</u>
- Đương sự ;
- VKSND huyện C;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;.
- Thi hành án dân sự huyện C;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh